

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty đại chúng: Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP
Năm báo cáo: 2016

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3000310977
- Vốn điều lệ: 1.320.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.101.135.914.618 đồng
- Địa chỉ: Số 02, đường Vũ Quang, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.
- Số điện thoại: 0239.3855603
- Số fax: 0239.3855606
- Website: www.mitraco.com.vn
- Mã cổ phiếu: MTA

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh (MITRACO) được thành lập theo Quyết định số 61/2003/QĐ-TTg ngày 18/04/2003 của Thủ tướng Chính phủ, hoạt động theo mô hình công ty Mẹ - công ty Con. Tiền thân của MITRACO là Công ty Khai thác, Chế biến và Xuất khẩu Titan Hà Tĩnh được thành lập theo Quyết định số 1150 QĐ/ UB - CN ngày 06/08/1996 của UBND Tỉnh Hà Tĩnh.

Thực hiện Văn bản số 44/TTg-ĐMDN ngày 10/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Phương án sắp xếp, đổi mới DNNN thuộc UBND tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015, Tổng công ty đã tiến hành các bước theo quy định để chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.

Căn cứ quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 11/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh.

Sau khi hoàn thành các nội dung công việc cổ phần hóa theo các quy định hiện hành, ngày 02/3/2014, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thành lập Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà

Tỉnh - CTCP, bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo mô hình quản lý của Công ty cổ phần.

- Tên công ty cổ phần: TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TĨNH – CTCP

- Tên tiếng Anh: HA TINH MINERALS AND TRADING JOINT - STOCK CORPORATION

- Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TĨNH

- Giấy chứng nhận ĐKDN số 3000310977 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp ngày 04/3/2014

- Tên viết tắt: MITRACO

- Địa chỉ: Số 2 Vũ Quang – Thành phố Hà Tĩnh – Tỉnh Hà Tĩnh.

- Điện thoại: (84-393) 855 603

- Fax: (84-393) 855 606

- Email : contact@mitraco.com.vn

- Website: www.mitraco.com.vn

- Logo Công ty :



- Vốn điều lệ của Tổng công ty cổ phần là: 1.320.000.000.000 đồng (Một nghìn ba trăm hai mươi tỷ đồng), trong đó tỷ lệ vốn Nhà nước nắm giữ là 83%.

Tổng công ty đã tiến hành niêm yết cổ phiếu với mã chứng khoán MTA trên sàn Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và giao dịch phiên đầu tiên vào ngày 21/10/2015.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính:

+ Khai thác, chế biến, kinh doanh các loại khoáng sản, quặng có chất phóng xạ;

+ Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng;

+ Kinh doanh thương mại, du lịch, khách sạn, nhà hàng, văn phòng cho thuê;

+ Kinh doanh xếp dỡ, giao nhận hàng hóa đường biển và đường bộ;

+ Nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu;

+ Nuôi, trồng và chế biến nông sản thực phẩm, thức ăn gia súc, gia cầm;

+ Xây dựng các công trình dân dụng; công nghiệp, giao thông, thủy lợi, san lấp mặt bằng;

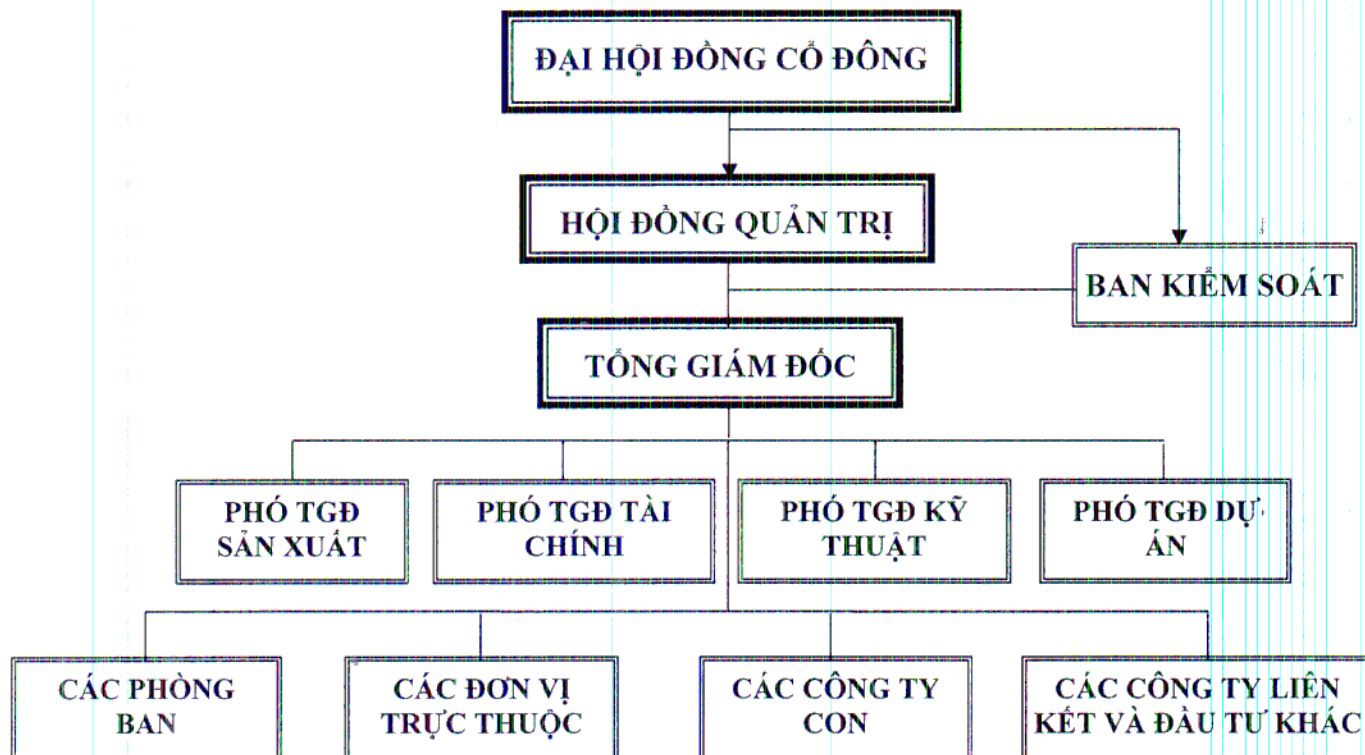
+ Xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng;

+ Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cụm dân cư và đô thị, đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà đất.

- Địa bàn kinh doanh: Hà Tĩnh, CHDCNC Lào, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, .v.v.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết:

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ sở hữu của TCT	Vốn ĐL thực góp (tr.đồng)
1	CTCP Thiên Ý 2	TT Thiên Cẩm, H.Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng	75%	6.000
2	CTCP Thương mại Mitraco	Số 02, Vũ Quang, TP Hà Tĩnh	Kinh doanh thương mại tổng hợp	73%	5.840
3	CTCP Khoáng sản Mangan	Xã Phú Lộc, H.Can Lộc, Hà Tĩnh	SXKD quặng Mangan và chăn nuôi	51%	16.116
4	CTCP Vận tải và xây dựng	TT Thạch Hà, H.Thạch Hà, Hà Tĩnh	Kinh doanh vận tải và xây lắp	65%	1.105
5	CTCP Vật liệu và XD Hà Tĩnh	Xã Kỳ Phương, H.Kỳ Anh, Hà Tĩnh	SXKD đá xây dựng	60%	7.200
6	CTCP May Hà Tĩnh	Đ.Hà Huy Tập, TP Hà Tĩnh	May công nghiệp	51%	2.295
7	CTCP cảng Vũng Áng Việt – Lào	Xã Kỳ Lợi, H.Kỳ Anh, Hà Tĩnh	Dịch vụ cảng biển	53%	124.550
8	CTCP Cơ khí và XL Mitraco	TT Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	Xây lắp và thi công cơ khí	63,8%	2.871

9	Công ty TNHH Việt Lào	H.Xebangfai, Khammoun, CHDCND Lào	SXKD các sản phẩm thạch cao	100%	47.826
10	Công ty TNHH ĐTXD và PHTT Mitraco	Số 02, Vũ Quang, TP Hà Tĩnh	Xây lắp công trình	100%	14.717
11	Công ty TNHH Giống và VTNN Mitraco	Xã Thiên Lộc, H.Can Lộc, Hà Tĩnh	SXKD giống và vật tư nông nghiệp	100%	10.995
12	Công ty TNHH Thực phẩm chế biến Mitraco	Xã Kỳ Thịnh, H.Kỳ Anh, Hà Tĩnh	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	100%	30.000
13	CTCP Chăn nuôi Mitraco	Xã Thạch Vĩnh, H.Thạch Hà, Hà Tĩnh	SXKD lợn giống, lợn siêu nạc	51,28%	20.510
14	CTCP Phát triển nông lâm Hà Tĩnh	TT Đức Thọ, Hà Tĩnh	SXKD lợn giống, lợn siêu nạc	58,7%	20.545
15	CTCP Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc	Xã Thiên Lộc, H.Can Lộc, Hà Tĩnh	SXKD thức ăn gia súc, gia cầm	60,6%	18.191
16	CTCP Gạch ngói và VLXD Đồng Nai – Hà Tĩnh	Xã Kỳ Tiến, H.Kỳ Anh, Hà Tĩnh	SXKD gạch ngói	51%	10.200
17	CTCP Vật liệu và phụ gia sắt Thạch Khê	Xã Xuân Lĩnh, H.Nghi Xuân, Hà Tĩnh	SXKD đá xây dựng	91,85%	12.400
18	CTCP CNTT Lam Hồng	Đ.Trần Phú, TP Hà Tĩnh	Kinh doanh thiết bị công nghệ thông tin	10%	300
19	CTCP Thủy điện Hương Sơn	Xã Sơn Kim, H.Hương Sơn, Hà Tĩnh	SXKD điện	20%	56.400
20	CTCP Khoáng sản Hòa Phát Mitraco	Đ.Vũ Quang, TP Hà Tĩnh	SXKD các loại khoáng sản	1,08%	1.080
21	CTCP Xăng dầu dầu khí Vũng Áng	Xã Kỳ Lợi, H.Kỳ Anh, Hà Tĩnh	Kinh doanh các sản phẩm dầu khí	10%	10.000
22	CTCP sắt Thạch Khê	Đ.Phan Đình Phùng, TP Hà Tĩnh	SXKD quặng sắt	13%	179.659
23	CTCP Vinatex Hồng Lĩnh	KCN Nam Hồng, TX Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh	SXKD sản phẩm sợi	1,25%	1.000

5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty:

- Về mặt tổ chức: Ổn định về mặt tổ chức, cải tổ bộ máy tinh gọn, định biên theo tính chất chức năng nhiệm vụ của đối tượng công việc, đổi mới phương pháp quản lý.

- Về tài chính:

+ Cân đối dòng tiền, xử lý dứt điểm các khoản nợ có tính chất dây dưa, thực hiện ngay chính sách "cắt lỗ" không để phát sinh nợ quá hạn.

+ Cơ cấu doanh nghiệp theo chủ trương của Chính phủ theo hướng kinh doanh an toàn hiệu quả của từng đơn vị, từng doanh nghiệp

+ Cơ cấu vốn chủ sở hữu tại một số doanh nghiệp nhằm thu hút nguồn vốn bổ sung nguồn sản xuất kinh doanh và đầu tư.

+ Nâng cao sức cạnh tranh và vị thế doanh nghiệp, đồng thời tham gia thị trường vốn thông qua thị trường chứng khoán tạo thêm nguồn vốn và đánh giá đúng giá trị của doanh nghiệp

+ Thu hút đầu tư theo phương án chia sẻ hợp tác đầu tư, hợp doanh cùng các doanh nghiệp tổ chức tín dụng, các nhà đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thiểu rủi ro về tài chính, khắc phục những hạn chế TCT đang tồn tại.

+ Thực hiện nguyên tắc cân đối đủ nguồn lực tài chính mới đầu tư. Tuyệt đối không đầu tư trái nguồn dòng tiền, không dùng vốn ngắn hạn đầu tư dài hạn. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

+ Hợp tác tốt với các tổ chức tài chính tín dụng tham gia đầu tư nguồn vốn cho quá trình hoạt động.

- Về đầu tư:

+ Rà soát tất cả các khoản đầu tư đặc biệt các dự án đầu tư, mạnh dạn xử lý những dự án không hiệu quả. Bổ sung hoàn thiện một số nội dung còn thiếu sót (nếu có) để vận hành dự án theo đúng mục tiêu ban đầu nhằm bảo toàn vốn và phát huy hiệu quả nguồn vốn.

+ Đối với các Dự án phục vụ an sinh - xã hội tiếp tục vận hành khai thác hay bàn giao mô hình phải xác định ngay mục tiêu ban đầu để có chiến lược quản trị.

+ Đối với các Dự án phát triển kinh tế: Nguyên tắc phải thực hiện đầy đủ thủ tục đầu tư theo đúng quy định hành chính và pháp lý, phải cân đối đầy đủ nguồn lực thực sự cho dự án mới đầu tư. Đồng thời phải đáp ứng mục tiêu của đầu tư: Chất lượng - tiến độ - chi phí - hiệu quả.

- Phát triển trong lĩnh vực nông nghiệp:

+ Duy trì, phát triển mở rộng các mô hình nuôi lợn, chế biến thức ăn gia súc theo quy mô doanh nghiệp nông nghiệp chính thống.

+ Phát triển nuôi bò: Nuôi bò theo dạng chất lượng, khác biệt so với đàn hiện có bằng phương pháp thay đổi phương thức chăm sóc: chuồng trại, bãi thả tự nhiên, chế độ ăn uống, chế độ chăm sóc theo từng chu kỳ phát triển; Thực hiện chuỗi liên kết với hộ dân và chuỗi giá trị cung cấp nguyên liệu cho Nhà máy Súc sản

+ Giữ đàn hươu dùng lấy sản phẩm và là nguồn gốc để sản xuất các sản phẩm liên quan Hươu:

Đối với sản phẩm rượu: Tập trung giới thiệu xây dựng thương hiệu các dòng sản phẩm đã có, tiếp tục nghiên cứu để sản xuất thêm các dòng sản phẩm mới bảo đảm chất lượng, tuyệt đối an toàn vệ sinh thực phẩm

Đối với sản phẩm chế biến theo dạng thực phẩm chức năng cho thị trường ngoài nước. Tiếp tục xúc tiến chào hàng thăm dò tại Mỹ và các thị trường khác, khi xác định được thị trường sẽ hợp doanh với nhà đầu tư nước ngoài đầu tư nhà máy chế biến tại Thạch Hà.

- + Phát triển trồng rau, củ quả theo hướng sản xuất hàng hóa, thực phẩm sạch an toàn.

- + Chuyển giao hoặc cùng hợp tác liên doanh liên kết chia sẻ đầu tư các dự án mà TCT chưa có khả năng đảm nhận toàn phần.

- Lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản:

- + Duy trì phát triển sản phẩm truyền thống Titan bằng phương án khai thác tận thu triệt để quặng tại các khu vực huyện Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Nghi Xuân tạo các sản phẩm xuất khẩu, cung cấp cho các nhà máy sơn, gốm sứ, nhà máy gạch men trong nước.

- + Dịch vụ gia công chế biến sản phẩm, dịch vụ xuất khẩu khoáng sản cho các đối tác (theo phương án, hiện đang thực hiện gia công cho Bình Định, Bình Thuận, cho khách hàng tại Cộng hòa liên bang Nga).

- + Duy trì sản xuất, khai thác sản phẩm Thạch anh tại Kỳ Anh vừa bán nội địa vừa xuất khẩu.

- + Tìm kiếm, thăm dò các loại khoáng sản khác là phụ gia cho các nhà máy luyện cán thép (quốc zít, dolomit, cát xây dựng; Man gan) đón đầu cho việc cung cấp phụ gia cho các nhà máy

- + Khai thác và chế biến Thạch cao tại Lào, đây là nguyên liệu cần thiết cho các nhà máy xi măng, các nhà máy gốm sứ gạch men, tấm trần với bột Thạch cao. Giải pháp đẩy nhanh tiến độ khai thác, vận chuyển dự trữ tối đa hàng hóa tại Việt Nam.

- Lĩnh vực dịch vụ Cảng biển và dịch vụ Logistics:

- + Tăng cường quản lý, đầu tư dịch vụ Cảng biển tại Công ty CP Cảng vùng Áng Việt Lào.

- + Đầu tư hoàn thành dự án cầu Cảng số 3 tại Vũng Áng để năm 2018 đưa vào khai thác vận hành tăng năng lực cạnh tranh, phát huy hiệu quả và lợi thế của cảng nước sâu

- + Liên doanh với Công ty cổ phần tiếp vận Tân cảng Miền Bắc thuộc TCT Tân cảng Sài Gòn (*phía đối tác có lợi thế về phương tiện vận tải, bốc dỡ, tàu dẫn, năng lực quản trị, thị trường...*) lập phương án thành lập Công ty cổ phần Logistics Tân cảng Mitracco Vũng Áng.

- + Khai thác nguồn hàng từ Thái Lan và Lào.

- + Khai thác dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường thủy, đường bộ từ các khu công nghiệp tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và khu vực Bắc Hà Tĩnh đưa hàng về Cảng Vũng Áng thực hiện chuỗi Logistics.

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại và du lịch khách sạn:

+ Duy trì khai thác chuỗi khách sạn nhà hàng Thiên ý, đầu tư lại các trang thiết bị từ nhà hàng đến khách sạn và một số dịch vụ phục vụ.

+ Duy trì hệ thống thương mại bán hàng công nghiệp và hàng hóa sản xuất từ Nông nghiệp làm điểm nhấn phát triển thị trường và phát triển theo chuỗi giá trị hàng hóa nông nghiệp.

+ Duy trì dịch vụ may mặc tiến tới liên doanh với các đối tác có lợi thế về thị trường và vốn đầu tư.

- Dịch vụ công nghiệp, xây dựng:

+ Nâng cao năng lực các Công ty con để đủ sức nhận thầu các gói thầu lớn về xây lắp, gia công cơ khí.

+ Chuẩn bị năng lực để tham gia dự thầu các gói thầu thi công xây lắp, đầu tư theo hình thức: Đầu tư - Kinh doanh – Chuyển giao (BOT), hoặc hình thức Đầu tư – Chuyển giao (BT) về lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng.

+ Khai thác vận hành tốt Dự án nhà ở cho công nhân và người lao động, tiến tới xây dựng phát triển nhà ở xã hội và nhà chung cư.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Mitraco tiếp tục khai thác có hiệu quả những nguồn mỏ hiện có tại tỉnh Hà Tĩnh và Lào, đặc biệt chú trọng vào những loại khoáng sản ngoài titan và các khoáng sản khác mà Hà Tĩnh có lợi thế. Đồng thời phát huy lợi thế về kinh nghiệm và trình độ của mình nhằm mở rộng thị trường kinh doanh, khai thác khoáng sản tại các tỉnh khác hoặc tại các quốc gia khác. Song song với quá trình này, Mitraco xây dựng một chiến lược tích lũy vốn nhằm vào đầu tư có hiệu quả cho việc chuyển hướng sang một số ngành nghề kinh doanh khác có tiềm năng phát triển lâu dài và bền vững hơn và có giá trị gia tăng cao hơn, ví dụ như chế biến thạch cao, một số sản phẩm nông, lâm nghiệp mà Hà Tĩnh có lợi thế, công nghiệp phụ trợ cho công nghiệp luyện kim, nhiệt điện và nâng cao mức độ chế biến của các loại khoáng sản đang được khai thác.

- Tập trung đầu tư vào cảng Vũng Áng và các dịch vụ cảng biển liên quan. Tiềm năng to lớn của cảng Vũng Áng đang dần được hiện thực hóa, Mitraco phải tận dụng được vị thế nhà đầu tư nắm cổ phần chi phối tại Công ty CP cảng Vũng Áng Việt - Lào để mở rộng các hoạt động dịch vụ gia tăng cho Mitraco.

- Chú trọng đến đầu tư vào các sản phẩm chủ lực về nông nghiệp công nghệ cao.

- Chú trọng tìm kiếm những ngành có khả năng thu hồi vốn nhanh như: xây dựng hạ tầng cho KKT Vũng Áng, Nhà ở cho công nhân, hoạt động kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu phục vụ KKT Vũng Áng, v.v...

- Bám sát xu thế đầu tư vào Hà Tĩnh, tùy theo mức độ đầu tư của trong nước và nước ngoài, dành số vốn đầu tư hợp lý xây dựng và từng bước mở rộng quy mô kinh doanh dịch vụ cảng biển và hậu cảng, công nghiệp phụ trợ, phát triển nông, lâm nghiệp có lợi thế v.v...

- Nghiên cứu, theo dõi diễn biến phát triển, xem xét việc thực hiện một số các hoạt động trong dịch vụ xây dựng, phát triển bất động sản công nghiệp và dân dụng, khi có cơ hội, đón đầu sự phát triển trong dài hạn của tỉnh Hà Tĩnh.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Tổng công ty:

Tổng công ty luôn đặt mục tiêu hàng đầu gắn kết với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh là vấn đề đảm bảo môi sinh, môi trường và tham gia tích cực vào công tác an sinh xã hội cộng đồng trên địa bàn. Trong nhiều năm qua, Tổng công ty luôn là đơn vị đi đầu của tỉnh Hà Tĩnh trong công tác an sinh xã hội.

Đặc biệt, Tổng công ty là lá cờ đầu trong toàn tỉnh tích cực tham gia vào các dự án trên lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và nông dân nhằm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro về thị trường: Tổng công ty kinh doanh nhiều loại sản phẩm trong đó sản phẩm chủ lực là khoáng sản và các sản phẩm nông nghiệp rất nhạy cảm với sự biến động của thị trường khu vực và thế giới.

- Rủi ro về chính sách: Tổng công ty với 17 công ty con hoạt động trên nhiều lĩnh vực như khai thác và chế biến khoáng sản, trồng trọt, chăn nuôi và chế biến thức ăn gia súc, chế biến thực phẩm, xây lắp, khai thác cảng biển, kinh doanh dịch vụ thương mại, ... Một số văn bản luật và hướng dẫn luật đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về pháp luật và chính sách có thể xảy ra. Mỗi sự thay đổi của chính sách đều có những tác động ít nhiều đến mọi hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

- Rủi ro về nhân sự: Bộ máy quản lý cồng kềnh, lực lượng lao động thì đông và thừa nhưng chất lượng lao động thấp, chưa đáp ứng với sự thay đổi trong sản xuất kinh doanh mà sự ảnh hưởng tác động của môi trường xung quanh. Đặc biệt yếu trong lĩnh vực trồng trọt, giống và đội ngũ cán bộ chủ chốt.

- Rủi ro về đầu tư ngành: Tổng công ty đã và đang đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn như: trồng và chế biến rau củ quả, sản xuất thức ăn chăn nuôi và chăn nuôi gia súc, chế biến thực phẩm. Đây là ngành sản xuất kinh doanh trên cơ thể sống, luôn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro khách quan như thiên tai, dịch bệnh, thời tiết, quy hoạch ngành, ... Mặt khác, đây cũng là ngành SXKD mới triển khai nên Tổng công ty chưa có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực này.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2016, hoạt động SXKD của Tổng công ty tiếp tục nằm trong tình trạng khó khăn chung của cộng đồng doanh nghiệp: các công ty con trong lĩnh vực vật liệu xây dựng phải đóng cửa mỏ, sản phẩm không tiêu thụ được, phải ngừng hoạt động; sự cố môi trường biển ảnh hưởng trực tiếp đến lĩnh vực dịch vụ, nhà hàng – khách sạn, du lịch, nhà ở thu nhập thấp, vật liệu xây dựng, ...; mặt bằng khai thác khoáng sản vô cùng khó khăn, chi phí GPMB tăng cao; các khoản chi phí đầu vào, thuế, phí, .. tiếp tục tăng.

Mặt khác, Tổng công ty còn gặp một số khó khăn từ nội tại: lao động dồi dào dư thừa, bộ máy cồng kềnh, MMTB xuống cấp, các dự án đầu tư sang lĩnh vực nông nghiệp gặp khó khăn về kinh nghiệm, thị trường, kỹ thuật, quỹ đất và nguồn vốn.

Mặc dù một số chỉ tiêu chính chưa đạt theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuy nhiên đó cũng là sự nỗ lực trong công tác quản lý, điều hành và công sức của toàn bộ CBCNV, người lao động trong toàn Tổng công ty, cụ thể một số chỉ tiêu chính như sau:

T T	Chỉ tiêu	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016					
		Trước điều chỉnh			Sau điều chỉnh		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	2.000	1.686	84,3	1.600	1.686	105,37
2	Kim ngạch XK (USD)	5.000.000	2.872.000	57,44	2.500.000	2.872.000	114,88
3	LN sau thuế (tỷ đồng)	120	36,80	30,67	45	36,80	81,78
4	Nộp NS (tỷ đồng) các loại thuế, phí	100	43,68	43,68	50	43,68	87,36
5	Thu nhập BQ (trđ/ng/tháng)	6,0	5,16	86,00	5,0	5,16	103,20

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Tổng giám đốc: Dương Tất Thắng

- Ngày sinh: 26/03/1976; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183037227, cấp ngày 03/9/2002, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Khối phố 13, thị trấn Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0944.558789
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Mỏ, Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 8/2000 đến 28/6/2016 công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 26.501.200 cổ phần, trong đó:
- + Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 101.200 cổ phần
- + Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 26.400.000 cổ phần (đến

20/6/2016)

Tổng giám đốc: Nguyễn Huy Hùng (thay Tổng giám đốc từ ngày 28/6/2016)

- Ngày sinh: 28/8/1965; Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 183080285 Ngày cấp: 05/5/2010 Nơi cấp: CA Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Khu phố 5, phường Trần Phú, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0907.096688
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị dự án
- Quá trình công tác:
 - + 10/1983: Chiến sỹ Tiểu đoàn 50, E112 Bộ tư lệnh đặc công QĐND VN
 - + 11/1983 - 4/1984: Học viên Trường Hạ sỹ quan đặc công
 - + 5/1984 - 10/1986: Q. lý Tiểu đoàn E112, Bộ TL đặc công QĐNDVN
 - + 11/1986 - 8/1990: Kế toán tại Nhà máy xay lương thực Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh
 - + 9/1990 - 11/1992: Học sinh Trường trung cấp quản lý LTTT Bộ lương thực (cũ)
 - + 12/1992 - 4/1993: Công ty XNK Lâm đặc sản Hà Tĩnh – Kế toán – Giám đốc XN – Trưởng đại diện Công ty
 - + 8/2003 - 8/2005: Phó giám đốc kiêm kế toán trưởng Công ty chế biến Rau quả thuộc Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh
 - + 9/2005 – 9/2008: Kế toán trưởng Cty CP Thủy điện Hương Sơn (Tập đoàn Sông Đà)
 - + 10/2008 – 6/2011: Phó TGD kiêm kế toán trưởng Cty CP Thủy điện Hương Sơn
 - + 6/2011 – 8/2011: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy điện Hương Sơn
 - + 9/2011 – 27/6/2016: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy điện Hương Sơn, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Hạ tầng Sông Đà
 - + 10/2014 - 27/6/2016: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy điện Hương Sơn
 - + 28/6/2016 đến nay: Tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 26.413.000 cổ phần, trong đó:
 - + Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 13.000 cổ phần
 - + Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 26.400.000 cổ phần (từ 21/6/2016)

Phó Tổng giám đốc: Nguyễn Văn Bình

- Ngày sinh: 03/3/1957; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183059248, cấp ngày 27/11/2012, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0913.294327
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1986 – 1992: Công tác tại Công ty ô tô số 2 Hà Tĩnh
 - + Từ năm 1993 – 1996: Công tác tại Công ty Liên doanh Austinh
 - + Từ năm 1996 – đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh
- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 14.542.700 cổ phần, trong đó:
 - + Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 22.700 cổ phần
 - + Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 14.520.000 cổ phần

Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng: Nguyễn Thị Hà

- Ngày sinh: 20/7/1966; - Giới tính: Nữ; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 183850266, cấp ngày 04/4/2008, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Phường Hà Tuy Tập, thành phố Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0913.256733
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

- + Từ năm 1986 – 1993: Công tác tại Trạm ngoại thương Hà Tĩnh
- + Từ năm 1993 – 1996: Công tác tại Công ty liên doanh Austinh
- + Từ năm 1996 đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh
- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 14.552.500 cổ phần, trong đó:
- + Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 32.500 cổ phần
- + Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 14.520.000 cổ phần

Phó Tổng giám đốc: Võ Văn Lưu

- Ngày sinh: 15/9/1969; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183177304, cấp ngày 04/9/2003, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0983.029722
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Quá trình công tác:

- + Từ năm 1994 – 1996: Công tác tại Công ty liên doanh Austinh
- + Từ năm 1996 đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh
- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 14.551.900 cổ phần, trong đó:
- + Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 31.900 cổ phần
- + Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 14.520.000 cổ phần

Phó Tổng giám đốc: Nguyễn Đình Toàn

- Ngày sinh: 03/06/1964; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183116564, cấp ngày 27/10/2014, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 52, đường Lê Khôi, P.Văn Yên, thành phố Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0903.286.091
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

- + Từ năm 1988 – 1993: Công tác tại Xí nghiệp xuất khẩu Cẩm Xuyên – Hà Tĩnh
- + Từ năm 1993 - 1996: Công tác tại Công ty Meteco Hà Tĩnh
- + Từ năm 2001 – 2011: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh
- + Từ năm 2011 đến nay: Công tác tại Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Mitracco

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 17.400 cổ phần, trong đó:
- + Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 17.400 cổ phần

+ Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 0 cổ phần

Phó Tổng giám đốc: Lê Viết Thảo

- Ngày sinh: 07/8/1980 - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 183212467, cấp ngày 14/3/2016, cấp tại Công an Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú: Số nhà 13, đường Nguyễn Biểu, thành phố Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0916.228789

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Mỏ

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 2002 – 2004: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh

+ Từ năm 2004 đến nay: Công tác tại Công ty TNHH Việt - Lào

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 11.000 cổ phần, trong đó:

+ Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 11.000 cổ phần

+ Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 0 cổ phần

- Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm 2016, Ban điều hành đã thay đổi Tổng giám đốc là ông Nguyễn Huy Hùng thay ông Dương Tất Thắng.

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Số lượng người lao động trong Tổng công ty (Công ty mẹ): 635

- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

Người lao động trong Tổng công ty được hưởng đầy đủ chế độ theo quy định của pháp luật Nhà nước hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Tình hình đầu tư tài chính:

Năm 2016, Tổng công ty không phát sinh các khoản đầu tư tài chính.

3.2. Tình hình thực hiện các dự án lớn:

a. Dự án Nhà ở công nhân và người lao động thuê tại Khu kinh tế Vũng Áng:

Dự án đã hoàn thành và đưa vào vận hành 04 block nhà 5 tầng. Chi phí đã giải ngân cho dự án 261,4 tỷ đồng.

b. Dự án bò thịt chất lượng cao:

Dự án hiện nay đang gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là vốn đầu tư và quỹ đất để thực hiện dự án. Chi phí đã giải ngân cho dự án là 56 tỷ đồng.

c. Dự án Trung tâm hương giống và Nhà máy chế biến sản phẩm từ nhung hươu:

+ Trung tâm hương giống: Do công tác bàn giao mặt bằng chưa tiến hành được nên dự án không đảm bảo quy mô được phê duyệt. Chi phí đã giải ngân cho dự án là 2,637 tỷ đồng.

+ Nhà máy chế biến các sản phẩm từ nhung hươu: Nhà máy đã đi vào hoạt động ổn định, một số sản phẩm đã được thị trường chấp nhận. Chi phí đã giải ngân cho dự án là 5,11 tỷ đồng.

d. Dự án Khu du lịch sinh thái Đồng Nôi:

Dự án đã góp phần chuyển đổi ngành nghề sản xuất, tạo việc làm cho người lao động tại các đơn vị khai thác Titan, tuy nhiên do sự cố môi trường biển nên dự án chưa thực sự hiệu quả. Chi phí giải ngân cho dự án là 3,4 tỷ đồng.

3.3. Tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con năm 2016:

Đơn vị tính: tr.đồng

TT	Tên công ty	Tổng tài sản	Doanh thu thuần	LN trước thuế	LN sau thuế	Tỷ lệ chi trả cổ tức
1	CTCP cảng Vũng Áng Việt – Lào	697.325	142.624	44.935	35.926	
2	CTCP Vật liệu và XD Hà Tĩnh	13.457	5.200	(9.048)	(9.048)	
3	CTCP Gạch ngói và VLXD Đông Nai - Hà Tĩnh	49.013	30.304	(126)	(126)	
4	CTCP Thiên Ý 2	11.435	2.278	(3.626)	(3.626)	
5	CTCP Cơ khí và XL Mitraco	14.462	7.756	(296)	(296)	
6	CTCP May Hà Tĩnh	24.098	30.604	170	170	
7	CTCP Thương mại Mitraco	25.155	63.105	(1.155)	(1.155)	
8	CTCP Chăn nuôi Mitraco	154.907	340.350	23.563	20.778	
9	CTCP Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc	99.536	259.130	9.487	8.020	
10	CTCP Vận tải và xây dựng	9.940	5.336	192	192	
11	CTCP Phát triển nông lâm Hà Tĩnh	118.822	172.814	8.020	7.199	
12	CTCP Vật liệu và phụ gia sắt Thạch Khê	3.642	1.414	(5.075)	(5.075)	
13	CTCP Khoáng sản Mangan	14.809	2.320	(4.045)	(4.045)	
14	Công ty TNHH Việt Lào	159.883	124.227	13.072	10.497	
15	Công ty TNHH Đầu tư XD và phát triển hạ tầng Mitraco	52.384	88.861	2.603	2.029	
16	Công ty TNHH Giồng và VTNN Mitraco	15.799	15.338	(1.381)	(1.381)	
17	Công ty TNHH Thực phẩm chế biến Mitraco	78.533	22.415	(13.375)	(13.375)	

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán:

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	Tr.đồng	2.246.624	2.152.851	
Doanh thu thuần	“	1.304.704	1.334.481	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	“	100.593	(30.338)	
Lợi nhuận khác	“	59.511	70.111	
Lợi nhuận trước thuế	“	160.104	39.773	
Lợi nhuận sau thuế	“	129.652	22.609	

Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%			
----------------------------	---	--	--	--

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,82	1,57	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	1,11	0,81	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	32,2	32,5	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	47,6	48,2	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	vòng	3,12	3,51	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	58,1	61,9	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,93	1,69	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,52	1,55	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	5,77	1,05	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	7,71	(2,27)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của Mitraco: 132.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 110.113.591 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không có

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Tính đến 04/4/2017, Mitraco có 478 cổ đông:

- Phân loại theo tỷ lệ sở hữu:

+ Cổ đông lớn: 01 cổ đông, sở hữu 107.215.391 cổ phần, chiếm 81,2% vốn điều

lệ;

+ Cổ đông nhỏ: 477 cổ đông, sở hữu 2.898.200 cổ phần, chiếm 2,2% vốn điều lệ.

- Phân loại theo tổ chức/cá nhân:

+ Cổ đông tổ chức: 03 cổ đông, sở hữu 107.472.391 cổ phần, chiếm 81,4% vốn điều lệ;

+ Cổ đông cá nhân: 475 cổ đông, sở hữu 2.641.200 cổ phần, chiếm 2,0% vốn điều lệ.

- Phân loại theo khu vực địa lý:

+ Cổ đông trong nước: 478 cổ đông, sở hữu 110.113.591 cổ phần, chiếm 83,4% vốn điều lệ;

+ Cổ đông nước ngoài: không có.

- Phân loại theo thành phần kinh tế:

+ Cổ đông nhà nước: 01 cổ đông, sở hữu 107.215.391 cổ phần, chiếm 81,2% vốn điều lệ;

+ Cổ đông khác: 477 cổ đông, sở hữu 2.898.200 cổ phần, chiếm 2,2% vốn điều lệ.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2016, ngoài việc chuyển nhượng cổ phần nhỏ lẻ, giá trị thấp giữa các cổ đông cá nhân, Tổng công ty không có sự tăng giảm vốn cũng như thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu nào đáng kể.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2016, Tổng công ty không có sự mua bán và giao dịch về cổ phiếu quỹ.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ và hợp nhất Tổng công ty:

Khoản mục	ĐVT	KQKD Công ty mẹ	KQKD Hợp nhất TCT
Doanh thu thuần	Đồng	207.156.377.296	1.334.481.855.376
Lợi nhuận gộp	“	(22.828.746.129)	130.348.939.875
Tỷ lệ lãi gộp/DT thuần	%	(11,0%)	9,7%
Thu nhập tài chính	Đồng	60.293.629.689	10.184.992.529
Chi phí tài chính	“	35.489.917.860	38.347.454.729
Trong đó: Chi phí lãi vay	“	10.889.751.207	32.001.289.061
Chi phí bán hàng	“	21.674.720.614	54.098.238.482
Chi phí quản lý	“	32.732.581.509	78.426.444.929
Lợi nhuận kinh doanh	“	(52.432.336.423)	(30.338.205.736)
Lợi nhuận khác	“	59.583.955.192	70.111.207.131
Tổng Lợi nhuận trước thuế	“	7.151.618.769	39.773.001.395
Thuế TNDN	“	-	17.664.872.038
Chi phí thuế TN hoãn lại	“	-	(500.922.278)
Lợi nhuận sau thuế	“	7.151.618.769	22.609.051.635

1.2. Bảng cân đối kế toán:

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất Tổng công ty trước và sau kiểm toán đã được đăng tải đầy đủ trên trang thông tin cổ đông của Tổng công ty, tóm tắt một số chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	BCTC Công ty mẹ	BCTC hợp nhất
A	Bảng cân đối kế toán			
I	Tổng tài sản	Đồng	1.547.914.363.448	2.152.851.522.272
1	Tài sản ngắn hạn	“	313.245.711.135	703.074.933.454
2	Tài sản dài hạn	“	1.234.668.652.313	1.449.776.588.818
II	Tổng nguồn vốn	“	1.547.914.363.448	2.152.851.522.272
1	Nợ phải trả	“	322.686.670.938	700.074.798.836
	<i>Nợ ngắn hạn</i>	“	<i>240.460.445.644</i>	<i>446.235.818.474</i>
	<i>Nợ dài hạn</i>	“	<i>82.226.225.294</i>	<i>253.838.980.362</i>
2	Vốn chủ sở hữu	“	1.118.949.867.110	1.133.983.487.634
3	Lợi ích của cổ đông thiểu số	“	-	212.515.410.402
B	Kết quả kinh doanh			
1	Lợi nhuận trước thuế	“	7.151.618.769	39.773.001.395
2	Lợi nhuận sau thuế	“	7.151.618.769	22.609.051.635
3	Lợi nhuận của cổ đông thiểu số	“	188.231.273	25.890.650.728
4	Lợi nhuận của Công ty mẹ	“	6.963.387.496	(3.281.599.093)

1.3. Phân tích kết quả SXKD công ty mẹ:

Đánh giá một số nguyên nhân chủ yếu làm cho kết quả SXKD Công ty mẹ đạt thấp:

Năm 2016, hoạt động SXKD khối công ty mẹ vẫn tiếp tục gặp khó khăn, thị trường tiêu thụ khoáng sản đóng băng, sản lượng sản phẩm tiêu thụ thấp, giá bán các sản phẩm chính như Ilmenite, Zircon siêu mịn, Rutile, .. giảm và chưa có dấu hiệu hồi phục.

Một số sản phẩm, ngành nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp mới đi vào hoạt động chưa mang lại hiệu quả như: Dự án rau củ quả, Trung tâm giống Hươu và Nhà máy SX các sản phẩm từ nhung hươu, Chăn nuôi bò thịt chất lượng cao, ... đã làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh so với cùng kỳ năm trước như sau:

- Doanh thu thuần giảm 12,2%;
- Giá vốn hàng bán giảm 13,7%;
- Doanh thu tài chính giảm 36,5%;
- Lợi nhuận sau thuế giảm 80,1%.

2. Công tác tài chính và quản lý doanh nghiệp:

- Tổng công ty đã thực hiện tốt công tác hạch toán kế toán và quản lý tài chính của nhà nước; thực hiện đảm bảo chế độ về công tác quyết toán tài chính và thuê đơn vị kiểm toán theo quy định của pháp luật hiện hành và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Công bố thông tin đầy đủ theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán. Tiết

kiệm tối đa các khoản chi phí, nhất là các khoản chi phí quản lý, giá thành, nguyên, nhiên vật liệu, thiết bị, vật tư, ... Tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty linh hoạt trong phương án vay vốn, sử dụng vốn vay hợp lý.

- Do hoạt động SXKD năm 2016 của Tổng công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn nên giá cổ phiếu MTA giảm tương đối lớn, giá chốt phiên 30/12/2016 là 3.500 đồng/cổ phiếu (35% so với mệnh giá).

3. Công tác đầu tư, phát triển các dự án:

Năm 2016, các dự án Tổng công ty triển khai đã cơ bản đi vào hoạt động, tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn và thách thức:

- Dự án rau củ quả tại Thạch Văn:

Công tác trồng rau củ quả hàng hóa được chú trọng, trong năm trồng 50 loại giống, cho sản lượng 525 tấn; một số rau củ quả cho năng suất cao và có tiềm năng như củ cải trắng, củ cải đỏ, bí đỏ, Công tác thị trường tiếp tục được chú trọng, Tổng công ty đã làm việc với các chợ đầu mối, hệ thống siêu thị, các bếp ăn tập thể để cung cấp sản phẩm, bước đầu hình thành thương hiệu trên thị trường.

- Dự án Nhà ở cho công nhân và người lao động thuê ở KKT Vũng Áng:

Hoàn thành thi công hạ tầng giai đoạn 1, hiện đang triển khai hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 2. Các Block nhà cao tầng đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng 04 block nhà 5 tầng theo đúng quy định của nhà nước. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của sự cố môi trường biển nên công suất khai thác mới chỉ đạt 50%.

- Dự án Bò thịt chất lượng cao:

Công ty phát triển bò giống Mitraco đã ổn định đi vào hoạt động, hoạt động chăn nuôi liên kết tiếp tục được thực hiện, thị trường bò thịt, bê giống có nhiều khởi sắc. Công ty tập trung công tác kỹ thuật và phát triển đồng cỏ, thức ăn chăn nuôi đảm bảo cơ bản nguồn cung cấp thường xuyên cho đàn bò.

- Dự án Trung tâm Hươu giống và Nhà máy chế biến các sản phẩm từ nhung hươu:

+ Trung tâm hươu giống: Hiện nay, tổng số đàn hươu 77 con, trong đó có 24 hươu con. Đây là lĩnh vực mới, công ty hươu giống vừa triển khai vừa nghiên cứu, tìm phương pháp tiếp cận để phát triển và nhân rộng giống hươu.

+ Nhà máy chế biến các sản phẩm từ nhung hươu: Tháng 10/2016 đã hoàn thành khu sản xuất rượu với công suất 800.000 lít/năm và đi vào sản xuất ổn định, cung cấp cho thị trường.

4. Công tác tổ chức nhân sự - đào tạo, lao động – tiền lương và thực hiện các chế độ đối với người lao động:

4.1. Công tác tổ chức nhân sự - đào tạo:

Tổng công ty luôn thực hiện tốt công tác tổ chức, bổ nhiệm cán bộ, điều phối lao động linh hoạt lao động đáp ứng kịp thời cho sản xuất. Công tác tuyển dụng được chú

trọng, nâng cáo chất lượng, lao động được tuyển dụng đã hòa nhập nhanh và bước đầu đã có những đóng góp nhất định cho Tổng công ty.

4.2. Công tác tiền lương và thực hiện các chế độ với người lao động:

Mặc dù năm 2016 Tổng công ty vẫn tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD nhưng Lãnh đạo Tổng công ty đã chú trọng đến việc cải tiến Quy chế trả lương phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và đáp ứng yêu cầu quản lý thực tế của Tổng công ty trong điều kiện hiện nay, hướng tới mục đích công bằng, theo đúng mức độ đóng góp của người lao động.

Đối với các chế độ cho người lao động, Tổng công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm, bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, hỗ trợ các trường hợp đặc biệt khó khăn, .v.v.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty:

Năm 2016, Tổng công ty vẫn tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tổ chức SXKD nhưng Hội đồng quản trị đã lãnh đạo toàn Tổng công ty vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tuy nhiên do nhiều nguyên nhân nên chưa đạt một số chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc được quy định tại Điều lệ Tổng công ty, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát đối với Ban Tổng giám đốc như sau:

- Chỉ đạo Ban giám đốc Tổng kết hoạt động SXKD năm 2015 để xây dựng, trình HĐQT phê duyệt kế hoạch năm 2016.
- Tập trung chỉ đạo, triển khai kế hoạch theo nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHCĐ, đồng thời giám sát thường xuyên và hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành. Tham gia các cuộc họp giao ban Tổng công ty để có sự chỉ đạo sát sao, kịp thời.
- Kiện toàn nhân sự, tổ chức bộ máy, đào tạo nâng cao năng lực, kỹ năng quản trị; phân công lại nhiệm vụ ban điều hành phù hợp với tình hình và loại hình doanh nghiệp cổ phần nhằm nâng cao năng lực quản trị điều hành, kiểm soát đánh giá tình hình, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ thông qua kết quả thực hiện tại đơn vị; đưa ra các giải pháp phù hợp với hoàn cảnh, tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất, tập trung thực hiện phương án SXKD sau CPH, đồng thời tận dụng tối đa tiềm năng, lợi thế và sự chỉ đạo, định hướng cũng như các cơ chế, chính sách ưu đãi của Tỉnh để đầu tư mở rộng SXKD, nhất là phát triển các dự án về nông nghiệp theo hướng công nghiệp hiện đại. Thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt giải pháp xiết chặt quản lý, tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, đầu tư mở rộng SXKD để nâng cao đời sống, bảo đảm việc làm thu nhập cho người lao động

Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành các công ty con thông qua đại diện phần vốn và triển khai các giải pháp hỗ trợ công ty con, tạo cơ chế mở để công ty con hoạt động đúng định hướng, hỗ trợ lẫn nhau để tiếp tục ổn định, phát triển.

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, công tác điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, theo quy chế làm việc của HĐQT, của Ban giám đốc, theo phân cấp ủy quyền... về cơ bản tất cả các chỉ đạo của HĐQT đều được triển khai kịp thời, đúng đối tượng.

Kết quả giám sát cho thấy Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong Tổng công ty luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao nhất, đã tổ chức và thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, vì sự ổn định, phát triển an toàn và bền vững của Tổng công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 ĐHCĐ giao. Một số chỉ tiêu cơ bản xây dựng trình ĐHCĐ 2017: Doanh thu 1.900 tỷ đồng, Kim ngạch XK: 4.000.000 USD, lợi nhuận sau thuế 65 tỷ đồng; nộp NS 60 tỷ đồng, lương bình quân 5,5 triệu đồng/người/tháng.

- Tiến hành, rà soát, điều chỉnh Chiến lược phát triển Tổng công ty phù hợp, tăng cường đầu tư vào ngành nghề chính, các sản phẩm chủ lực, các dự án có tính chiến lược, trọng điểm bền vững, hiệu quả như: đầu tư các dự án về chế biến sâu các loại khoáng sản: đầu tư mạnh mẽ sang Lào; phát triển khai thác Cảng biển và dịch vụ hậu cảng; đầu tư phát triển chăn nuôi và đầu tư xây dựng thi công hạ tầng.

- Xây dựng phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, các công ty con và đơn vị trực thuộc, sắp xếp lại các đơn vị sản xuất kinh doanh kém hiệu quả, xử lý dứt điểm đơn vị sản xuất kinh doanh thua lỗ, thoái vốn tại một số đơn vị liên kết.

- Tìm kiếm mở rộng thị trường mới, hoạch định và xây dựng chiến lược thị trường một cách bài bản, chuyên nghiệp, hiệu quả.

- Xây dựng đề án phát triển nguồn nhân lực; chấn chỉnh công tác tổ chức bộ máy, lao động; sắp xếp sáp nhập lại tổ chức một số đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

- Đánh giá hiệu quả các dự án, các khoản đầu tư tại công ty mẹ và các công ty con, hiệu quả vốn tại công ty mẹ và các công ty con, công ty liên kết.

- Quyết toán các dự án đầu tư đã hoàn thành, xác định nguồn vốn ngân sách hỗ trợ cho các dự án.

- Làm việc với các ngành, các tổ chức tín dụng tính toán, tìm kiếm và lên kế hoạch huy động, thu xếp các nguồn vốn cho việc triển khai các dự án của Tổng công ty chuẩn bị đầu tư mang tính chiến lược, hiệu quả bền vững.

- Ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp sát đúng với tình hình thực tế SXKD hiện nay của TCT.

- Thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ, có chính sách thu hút lao động chất lượng cao, có chuyên môn phù hợp với các ngành nghề của TCT, kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận, ưu tiên cán bộ trẻ.

- Tiếp tục mời gọi cổ đông chiến lược tham gia vào Tổng công ty tạo thêm sức mạnh về vốn, quản lý, công nghệ. Mời gọi các nhà đầu tư tham gia vào một số lĩnh vực: May mặc, dịch vụ Logistics, chăn nuôi... Tiếp tục sắp xếp lại một số đơn vị trong TCT để giảm đầu mối, tăng liên kết tạo sức mạnh trong SXKD.

- Tập trung chỉ đạo triển khai có hiệu quả các dự án mới: Dự án Bò chất lượng cao; Dự án bảo tồn giống Hươu và chế biến sản phẩm từ Hươu; Các dự án tại các công ty con: Dự án chế biến sâu khoáng sản Thạch cao tại Công ty TNHH Lào; Dự án Bến số 3 Cảng Vũng Áng, lĩnh vực logistics.

- Tổ chức các Đoàn công tác làm việc với các Công ty con, các đơn vị trực thuộc theo trách nhiệm quyền hạn của HĐQT.

- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các chức năng quản trị khác của HĐQT được quy định tại Điều lệ, các quy chế của Tổng công ty và các quy định của pháp luật.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Chủ tịch HĐQT: Trương Hữu Trung

- Ngày sinh: 27/7/1961; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 183000200, cấp ngày 25/12/2009, cấp tại Công an Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú: 50 Đường Phan Đình Phùng, thành phố Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0888.829868

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân; Thạc sỹ kinh tế

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 1983 – 1985: Công tác tại Xí nghiệp quốc doanh đánh cá Kiên Giang

+ Từ năm 1985 – 1997: Công tác tại Công ty Ngoại thương Hà Tĩnh

+ Từ năm 1997 – 2008: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh

+ Từ năm 2008 – 2011: Công tác tại Ban quản lý Khu kinh tế Vũng Áng

+ Từ năm 2011 – đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 39.650.800 cổ phần, trong đó:

+ Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 50.800 cổ phần

+ Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 39.600.000 cổ phần

- Là thành viên không điều hành.

- Chức danh Hội đồng quản trị ở các công ty khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cảng Vũng Áng Việt - Lào.

Ủy viên HĐQT - Tổng giám đốc: Dương Tất Thắng (Miễn nhiệm từ ngày 23/7/2016)

- Ngày sinh: 26/03/1976; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 183037227, cấp ngày 03/9/2002, cấp tại Công an Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú: Khối phố 13, thị trấn Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0944.558789

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Mỏ, Thạc sỹ kinh tế

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 8/2000 đến 28/6/2016 công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 26.501.200 cổ phần, trong đó:

+ Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 101.200 cổ phần

+ Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 26.400.000 cổ phần (đến

28/6/2016)

- Là thành viên điều hành.

- Chức danh Hội đồng quản trị ở các công ty khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần sắt Thạch Khê (đến 29/7/2016).

Ủy viên HĐQT - Tổng giám đốc: Nguyễn Huy Hùng (Bỏ nhiệm từ ngày 23/7/2016)

- Ngày sinh: 28/8/1965; Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam

- Số CMND: 183080285 Ngày cấp: 05/5/2010 Nơi cấp: CA Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú: Khu phố 5, phường Trần Phú, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0907.096688

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị dự án

- Quá trình công tác:

+ 10/1983: Chiến sỹ Tiểu đoàn 50, E112 Bộ tư lệnh đặc công QĐND VN

+ 11/1983 - 4/1984: Học viên Trường Hạ sỹ quan đặc công

+ 5/1984 - 10/1986: Q. lý Tiểu đoàn E112, Bộ TL đặc công QĐNDVN

+ 11/1986 - 8/1990: Kế toán tại Nhà máy xay lương thực Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh

+ 9/1990 - 11/1992: Học sinh Trường trung cấp quản lý LTTP Bộ lương thực (cũ)

+ 12/1992 - 4/1993: Công ty XNK Lâm đặc sản Hà Tĩnh – Kế toán – Giám đốc XN – Trưởng đại diện Công ty

+ 8/2003 - 8/2005: Phó giám đốc kiêm kế toán trưởng Công ty chế biến Rau quả thuộc Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

+ 9/2005 – 9/2008: Kế toán trưởng Cty CP Thủy điện Hương Sơn (Tập đoàn Sông Đà)

+ 10/2008 – 6/2011: Phó TGD kiêm kế toán trưởng Cty CP Thủy điện Hương Sơn

+ 6/2011 – 8/2011: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy điện Hương Sơn

+ 9/2011 – 27/6/2016: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy điện Hương Sơn, Chủ tịch HDTV Công ty TNHH MTV Hạ tầng Sông Đà

+ 10/2014 - 27/6/2016: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy điện Hương Sơn

+ 28/6/2016 đến nay: Tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 26.413.000 cổ phần, trong đó:

+ Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 13.000 cổ phần

+ Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 26.400.000 cổ phần (từ 21/6/2016)

- Là thành viên điều hành.

Ủy viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc: Nguyễn Văn Bình

- Ngày sinh: 03/3/1957; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 183059248, cấp ngày 27/11/2012, cấp tại Công an Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú: Phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0913.294327

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 1986 – 1992: Công tác tại Công ty ô tô số 2 Hà Tĩnh

+ Từ năm 1993 – 1996: Công tác tại Công ty Liên doanh Austinh

+ Từ năm 1996 – đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 14.542.700 cổ phần, trong đó:

+ Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 22.700 cổ phần

+ Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 14.520.000 cổ phần

- Là thành viên điều hành.

- Chức danh Hội đồng quản trị ở các công ty khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xăng dầu dầu khí Vũng Áng.

Ủy viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng: Nguyễn Thị Hà

- Ngày sinh: 20/7/1966; - Giới tính: Nữ; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 183850266, cấp ngày 04/4/2008, cấp tại Công an Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú: Phường Hà Tuy Tập, thành phố Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0913.256733

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 1986 – 1993: Công tác tại Trạm ngoại thương Hà Tĩnh

+ Từ năm 1993 – 1996: Công tác tại Công ty liên doanh Austinh

+ Từ năm 1996 đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 14.552.500 cổ phần, trong đó:

+ Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 32.500 cổ phần

+ Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 14.520.000 cổ phần

- Là thành viên điều hành.

- Chức danh ở các công ty khác:

+ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Hương Sơn.

+ Chủ tịch Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và PTHT Mitraco

Ủy viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc: Võ Văn Lưu

- Ngày sinh: 15/9/1969; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 183177304, cấp ngày 04/9/2003, cấp tại Công an Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú: Phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0983.029722

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 1994 – 1996: Công tác tại Công ty liên doanh Austinh

+ Từ năm 1996 đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 14.551.900 cổ phần, trong đó:

+ Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 31.900 cổ phần

+ Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 14.520.000 cổ phần

- Là thành viên điều hành.

- Chức danh ở các công ty khác: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH

Việt Lào.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2016, HĐQT đã có 6 phiên họp định kỳ và không định kỳ, 18 lượt lấy Phiếu xin ý kiến các thành viên HĐQT nhằm tăng cường công tác quản trị, chỉ đạo.

Hoạt động giám sát điều hành của HĐQT đối với Ban giám đốc được thực hiện theo đúng Điều lệ Tổng công ty, theo quy chế làm việc của HĐQT, của Ban giám đốc, theo phân cấp ủy quyền... về cơ bản việc chỉ đạo của HĐQT đều được triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Tổng công ty đề ra các giải pháp trong các hoạt động SXKD, triển khai đồng bộ các giải pháp: kiện toàn nhân sự, tổ chức bộ máy, đưa ra các giải pháp phù hợp với hoàn cảnh, tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất, đồng thời tận dụng tối đa tiềm năng, lợi thế và sự chỉ đạo, định hướng cũng như các cơ chế, chính sách ưu đãi của Tỉnh. Thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt giải pháp xiết chặt quản lý, tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, bảo đảm việc làm thu nhập cho người lao động. Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành các công ty con thông qua đại diện phân vốn và triển khai các giải pháp hỗ trợ công ty con, tạo cơ chế mở để công ty con hoạt động đúng định hướng, hỗ trợ lẫn nhau để tiếp tục ổn định, phát triển.

Theo sát tình hình biến động về kinh tế, thị trường, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều phiên họp nhằm chỉ đạo Ban điều hành có những điều chỉnh hợp lý kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với tình hình. HĐQT đều tổ chức họp thường kỳ theo các hình thức phù hợp để nghe Ban điều hành báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, Kết quả hoạt động, tình hình triển khai các dự án; Tình hình quản lý và sử dụng vốn của Tổng công ty, các công ty con, vốn cho các dự án để có sự chỉ đạo, điều chỉnh trong quá trình hoạt động.

Hoạt động của Hội đồng quản trị đều theo đúng Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên, giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết đã được ban hành. Các Nghị quyết được thông qua đều được Hội đồng quản trị giao cho Ban Giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, các quyết định của Hội đồng quản trị được lập thành Nghị quyết và giao cho các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện.

d) Hoạt động giám sát điều hành với Ban giám đốc được thực hiện theo đúng Điều lệ Tổng công ty, theo quy chế làm việc của HĐQT, của Ban giám đốc, theo phân cấp ủy quyền... về cơ bản việc chỉ đạo của HĐQT đều được triển khai kịp thời, đúng đối tượng.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Mitraco gồm có 03 thành viên:

- Ông: Phùng Văn Tân
- Ông: Đào Anh Dũng
- Bà: Nguyễn Thị Hồng Vân.

Trưởng Ban kiểm soát: Phùng Văn Tân

- Ngày sinh: 18/7/1970; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183847777, cấp ngày 25/3/2008, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0913.547735
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (Kế toán doanh nghiệp)
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 2000 – 2003: Công tác tại Công ty xây dựng số 1 Hà Tĩnh
 - + Từ năm 2003 – nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh
- Tổng số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 6.600 cổ phần

Thành viên Ban kiểm soát: Đào Anh Dũng

- Ngày sinh: 24/10/1979; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183142615, cấp ngày 27/6/2013, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0913.588323

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (Quản trị kinh doanh)

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 2003 – 2011: Công tác tại Công ty CP Thương mại Mitraco

+ Từ năm 2011 – nay: Công tác tại Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 100 cổ phần

Thành viên Ban kiểm soát: Nguyễn Thị Hồng Vân

- Ngày sinh: 02/9/1988; - Giới tính: Nữ; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 194316022, cấp ngày 06/7/2013, cấp tại Công an Quảng Bình

- Địa chỉ thường trú: Phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0973.321341

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (Quản trị kinh doanh)

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 2010 – nay: Công tác tại Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 100 cổ phần

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát đã bám sát chương trình hoạt động để triển khai công tác, cụ thể như sau:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty;

- Giám sát và tham gia đóng góp ý kiến trong việc xây dựng, hoàn thiện các Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty và các vấn đề quản lý, điều hành theo mô hình công ty cổ phần;

- Xem xét về tình hình quản lý công nợ; công tác đầu tư, sửa chữa lớn; việc ký kết, thực hiện hợp đồng mua vật tư hàng hóa, giám sát một số nội dung về tài chính kế toán tại một số công ty con;

- Thẩm định kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất của Tổng công ty;

- Thẩm định Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, Báo cáo công tác quản lý của HĐQT năm 2016.

Qua kiểm tra giám sát, Ban kiểm soát đều có Báo cáo kết quả kiểm soát tại mỗi đơn vị và đã có ý kiến góp ý với HĐQT, Tổng giám đốc trong công tác quản lý và điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) *Lương, thù lao:*

Đơn vị tính: VND

TT	Diễn giải	Quỹ lương, thu lao			Ghi chú
		Theo Nghị quyết ĐHDCĐ	Số lượng người	Mức chi thực tế	
1	Quỹ lương:	1.008.000.000		718.355.000	
-	Chủ tịch HĐQT	324.000.000	01	324.386.000	Lương
-	Ủy viên HĐQT chuyên trách	264.000.000	01	0	
-	Trưởng Ban kiểm soát	180.000.000	01	167.127.000	Lương
-	Thành viên Ban kiểm soát	240.000.000	02	226.842.000	Lương
2	Thù lao:	204.000.000		264.000.000	
-	Thành viên HĐQT không chuyên trách	180.000.000	03	240.000.000	Thù lao
-	Thư ký Tổng công ty	24.000.000	01	24.000.000	
	Tổng cộng:	1.212.000.000		982.355.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Năm 2016, Tổng công ty phát sinh một số giao dịch của cổ đông nội bộ:

- Ông: Phan Đình Đường – Chồng bà Nguyễn Thị Hà, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc bán 60.000 và mua 50.000 cổ phiếu MTA.
- Ông: Đào Anh Dũng – Thành viên Ban kiểm soát bán 5.200 cổ phiếu MTA.
- Bà: Nguyễn Thị Hồng Vân – Thành viên Ban kiểm soát bán 4.400 cổ phiếu MTA
- Ông: Trương Hữu Tuấn – Em ruột ông Trương Hữu Trung, Chủ tịch HĐQT bán 4.600 cổ phiếu MTA.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

- Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Hà Nội
Địa chỉ: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, Hà Nội
Điện thoại: (84) 4 39745080/81/82
Fax: (84) 4 39745083
Website: www.cpahanoi.com

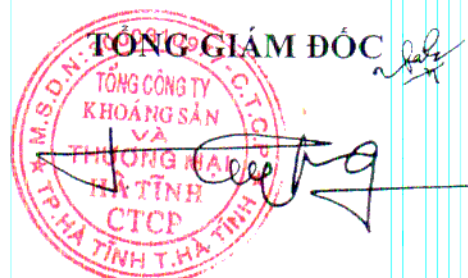
- Ý kiến kiểm toán: chấp thuận toàn bộ.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính được kiểm toán được nộp cho UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải đầy đủ tại Website: www.mitraco.com.vn.

Nơi nhận:

- Ủy ban CKNN;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu VT, Thư ký TCT.



Nguyễn Huy Hùng